TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 92/2019/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2019/TLST - HNGĐ ngày 23/5/2019 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1989**

Trú tại: Thôn T, xã V, Ân Thi, Hưng Yên.

- Bị đơn: **Anh Trương Văn C - sinh năm 1981**

Trú tại: Thôn A, xã V, Ân Thi, Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Trương Ngọc Khánh L sinh ngày 15/10/2009

2. Cháu Trương Tiến Đ sinh ngày 10/11/2012

Người đại diện của cháu L và cháu Đ: Anh C.

Đều trú tại: Thôn A, xã V, Ân Thi, Hưng Yên.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/6/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trương Ngọc Khánh L sinh ngày 15/10/2009 và Trương Tiến Đ sinh ngày 10/11/2012. Anh chị thỏa thuận để anh C nuôi cả hai con cho đến khi thành niên, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000333 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Hoàn lại chị H số tiền 150.000 đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Hân

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ân Thi.*
- *THA dân sự huyện Ân Thi*
- *UBND xã V*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*